

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương

Ông Phạm Hoàng Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Diễm H**, sinh năm 1991 (xin vắng).

Địa chỉ: **Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

Bị đơn: Ông **Võ Phạm T**, sinh năm 1983 (xin vắng).

Địa chỉ: **Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009 qua thời gian tìm hiểu nên bà **H** và ông **T** tiến đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T** vào ngày 02/4/2018.

Sau khi thành hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có hàn gắn hôn nhân nhưng không đạt kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không thể tồn

tại, đời sống chung không đạt hạnh phúc nên bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **Võ Phạm T**.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên **Võ Võ Tiến L** (nam), sinh ngày 05/05/2009 và **Võ Hoàng T1** (nam), sinh ngày 29/5/2016. Từ khi sống ly thân thì cháu **Tiến L** và **Hoàng Thiên s** với ông **T**. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn như bà **H** trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng ông bà sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên ông bà sống ly thân. Nay bà **H** yêu cầu ly hôn thì ông **T** đồng ý ly hôn vì duy trì cũng không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên **Võ Võ Tiến L** (nam), sinh ngày 05/05/2009 và **Võ Hoàng T1** (nam), sinh ngày 29/5/2016. Từ khi sống ly thân thì cháu **Tiến L** và **Hoàng Thiên s** với ông **T**. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Ông **T** tự thỏa thuận, phân chia với bà **H** nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà **Võ Diễm H** yêu cầu ly hôn với ông **Võ Phạm T**, đây là tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông **Võ Phạm T** có nơi cư trú tại **ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau** nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà **Võ Diễm H** và ông **Võ Phạm T** có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu này của bà **H** và ông **T** là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà **Võ Diễm H** và ông **Võ Phạm T** tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2009, sau đó mới đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau** vào ngày 02/4/2018 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2018.

Quá trình chung sống, giữa bà H và ông T thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, trong thời gian ly thân giữa hai đương sự vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T thì ông T đồng ý ly hôn. Do hai đương sự xin xét xử vắng mặt và có văn bản thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Diễm H với ông Võ Phạm T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Võ Tiến L (nam), sinh ngày 05/05/2009 và Võ Hoàng T1 (nam), sinh ngày 29/5/2016. Từ khi sống ly thân thì cháu Tiến L và Hoàng Thiên s với ông T. Tại tờ trình bày nguyện vọng thì cháu Tiến L và Hoàng T1 có nguyện vọng sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu Tiến L và Hoàng T1 giao 02 cháu Võ Võ Tiến L (nam), sinh ngày 05/05/2009 và Võ Hoàng T1 (nam), sinh ngày 29/5/2016 cho ông T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà H được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Diễm H được ly hôn với ông Võ Phạm T.

- Về con chung: Giao 02 cháu Võ Võ Tiến L (nam), sinh ngày 05/05/2009 và Võ Hoàng T1 (nam), sinh ngày 29/5/2016 cho ông T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà **H** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà **Võ Diễm H** phải chịu. Ngày 24 tháng 10 năm 2023, bà **H** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016322 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà **H** không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh